TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2025/DS-PT
Ngày: 13/ 3/2025
V/v: Tranh chấp
hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Ánh Bình
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Đăng
Ông Nguyễn Văn Dũng

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Đỗ Thị Bích Liễu – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long*:** Bà Lữ Thị Tuyết Lan - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 3 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 11/2025/TLPT-DS, ngày 14 tháng 01 năm 2025 về *"Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản"*.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 167/2024/DSST, ngày 22 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 24/2025/QĐ-PT, ngày 04 tháng 02 năm 2025, giữa:

1.Nguyên đơn: ông Lê Minh N, sinh năm 1964. Địa chỉ: số C, tổ A, ấp H, xã H, huyện L, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

2.Bị đơn: ông Lê Văn H, sinh năm 1973. Địa chỉ: ấp H, xã H, huyện L, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

Người kháng cáo: ông Lê Văn H là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08/4/2024 của nguyên đơn Lê Minh N và trong quá trình giải quyết vụ án ông N trình bày:

Vào ngày 05/5/2021 ông Lê Văn H có mượn của ông Lê Minh N số tiền 644.000.000 đồng để phục vụ kinh tế gia đình, lãi suất thỏa thuận 2%/tháng, thời hạn vay là 06 tháng, hai bên có làm Hợp đồng thế chấp viết tay, không có công

chứng, chứng thực theo quy định. Ông N đã đưa cho ông H nhận đủ số tiền 644.000.000 đồng.

Để đảm bảo số tiền vay, ông H tự nguyện giao cho ông N giữ bản chính giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất thửa số 339, tờ bản đồ số 15, diện tích 887,1m^2, loại đất trồng cây lâu năm do ông H đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh V cấp ngày 29/11/2022. Đến thời hạn trả tiền ông H cố tình trốn tránh không trả nợ. Nay ông N khởi kiện yêu cầu ông H trả ông N số tiền vay 644.000.000 đồng, tiền lãi suất tính từ ngày 05/5/2021 đến ngày 05/10/2024 theo mức lãi suất 0,83%/tháng, tạm tính số tiền lãi là 219.153.000 đồng, tổng cộng nợ gốc và lãi là 863.153.000 đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi cho đến khi xét xử sơ thẩm.

Nếu ông H trả hết nợ thì ông N sẽ trả lại giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông H.

Bị đơn ông Lê Văn H đã được Tòa án cấp sơ thẩm niêm yết, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không lý do trong suốt quá trình Tòa án tiến hành tố tụng và không có văn bản trình bày ý kiến.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 167/2024/DSST ngày 22/11/2024 của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Minh N;

Buộc ông Lê Văn H có nghĩa vụ trả ông Lê Minh N số tiền vay là 868.498.400 đồng (trong đó nợ gốc là 644.000.000 đồng, nợ lãi 224.498.400 đồng).

Bản án còn tuyên về nghĩa vụ chậm thi hành án, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 26/12/2024 ông Lê Văn H kháng cáo, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng tính lại mốc thời gian bắt đầu tính lãi từ tháng 06/2023 đến 05/11/2024 là (644.000.000đ x 0,83%/tháng) x 17 tháng = 90.868.400đ. Tổng số tiền nợ gốc và lãi ông H phải trả cho ông N1 là 734.868.400đ (trong đó nợ gốc 644.000.000đ, nợ lãi 90.868.400đ).

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ông Lê Văn H đồng ý trả cho ông Lê Minh N tiền vốn 644.000.000đ, tiền lãi yêu cầu tính từ ngày thỏa thuận lại tại Công an huyện L, tiền lãi tính từ ngày 18/6/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm tiền lãi 90.868.400đ. Tuy nhiên ông H tự nguyện trả cho ông N tiền lãi 100.000.000đ.

Ông Lê Minh N không đồng ý với kháng cáo của ông Lê Văn H, thống nhất với bản án sơ thẩm.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký Tòa án đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử phúc thẩm.

Các đương sự thực hiện đúng và đầy đủ các quyền nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Lê Văn H;

Sửa bản án sơ thẩm. Buộc ông Lê Văn H có nghĩa vụ trả cho ông Lê Minh N số tiền 744.000.000đ. Trong đó tiền gốc 644.000.000đ, tiền lãi 100.000.000đ.

Án phí sơ thẩm: ông H phải chịu án phí số tiền 33.760.000đ. Ông N phải chịu án phí số tiền 6.224.920đ.

Án phí phúc thẩm: ông H không phải chịu án phí phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Ngày 22/11/2024,Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và tuyên án, ngày 26/12/2024 ông H kháng cáo là hợp lệ, đương sự nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đúng quy định nên đủ điều kiện để xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung:

[1] Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn Lê Văn H;

Xét thấy: vào ngày 05/5/2021 ông Lê Minh N có cho ông Lê Văn H mượn (vay) số tiền 644.000.000đ, để đảm bảo số tiền vay ông H có giao cho ông N giữ bản chính giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất thửa số 339, tờ bản đồ số 15, diện tích 887,1m^2, loại đất trồng cây lâu năm do ông H đứng tên quyền sử dụng đất. Hai bên có lập giấy viết tay hợp đồng thế chấp đề ngày 05/5/2021, có chữ ký tên của ông N và ông H. Ông N yêu cầu ông H có trách nhiệm trả số tiền gốc 644.000.000đ và tiền lãi tính từ ngày 05/5/2021 đến ngày 05/11/2024 với mức lãi suất 0,83%/tháng, với số tiền 224.498.400đ. Ông H đồng ý trả cho ông N số tiền 644.000.000đ, phần tiền lãi ông H đồng ý trả từ ngày thỏa thuận lại tại Công an huyện L, tính từ ngày 18/6/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm số tiền 90.868.400đ.

[2] Xét thấy, theo biên bản ghi nhận tự thỏa thuận ngày 18/3/2023 tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L, ông N và ông H thống nhất thỏa thuận: ông N cho ông H trả nợ trong thời gian 03 tháng, kể từ ngày 18/3/2023 đến 18/6/2023, nếu trong thời gian 03 tháng ông H không bán được đất để trả nợ thì sẽ tính lãi theo lãi suất quy định của Ngân hàng. Như vậy, mặc dù hợp đồng thế chấp ngày 05/5/2021 ghi thời hạn trả nợ là 06 tháng, không ghi mức lãi suất, nhưng giữa ông N và ông H đã thống nhất thỏa thuận lại thời hạn trả nợ cũng như lãi suất. Án sơ thẩm tính lãi suất từ ngày 05/5/2021 là không đúng theo biên bản thỏa thuận ngày 18/3/2023. Do đó ông H kháng cáo yêu cầu tính lại mốc thời gian bắt đầu tính lãi là từ ngày 18/6/2023 là có căn cứ nên cần phải sửa án sơ thẩm về thời gian tính lãi. Tiền lãi được tính từ ngày 18/6/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm 22/11/2024 là 17 tháng 04 ngày, mức lãi 0,83%/tháng = 91.581.093đ. Tuy nhiên tại phiên tòa phúc

thẩm ông H tự nguyện trả ông N tiền lãi 100.000.000đ là có lợi cho nguyên đơn nên chấp nhận. Như vậy tổng cộng gốc và lãi buộc ông H phải trả ông N là 744.000.000đ.

Do đó chấp nhận kháng cáo của ông Lê Văn H, sửa án sơ thẩm như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm.

[3] Về án phí: căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 26, khoản 2 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

-Án phí sơ thẩm: do sửa án nên án phí được xác định lại.

Buộc ông H phải chịu án phí trên tổng số tiền phải trả nguyên đơn: 744.000.000đ (20.000.000đ + 4% của phần vượt quá 400 triệu đồng) = 33.760.000đ

Ông N phải chịu án phí đối với số tiền không được chấp nhận 132.917.307đ x 5% = 6.645.865đ, tuy nhiên ông N là người cao tuổi được miễn án phí.

-Án phí phúc thẩm: ông H không phải chịu án phí phúc thẩm. Tiền tạm ứng án phí đã nộp được hoàn trả lại cho đương sự.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về buộc ông Lê Minh N có trách nhiệm trả lại cho ông Lê Văn H giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DI 747271 vào sổ cấp giấy chứng nhận số 07059 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh V cấp ngày 29/11/2022 đối với thửa đất số 339, tờ bản đồ số 15, diện tích 887,1m^2, loại đất trồng cây lâu năm; tọa lạc tại xã H, huyện L, tỉnh Vĩnh Long không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Lê Văn H;

Sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số 167/2024/DS-ST ngày 22/11/2024 của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ các Điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 147, Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 26, khoản 2 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Minh N;

1.Buộc ông Lê Văn H có nghĩa vụ trả ông Lê Minh N số tiền gốc 644.000.000đ, tiền lãi 100.000.000đ, tổng cộng là 744.000.000đ (Bảy trăm bốn mươi bốn triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án)

cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí sơ thẩm: Buộc ông Lê Văn H phải chịu án phí 33.760.000đ (ba mươi ba triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng).

3. Về án phí phúc thẩm: Hoàn trả ông Lê Văn H tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0001798 ngày 27/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

4. Quyết định của bản án sơ thẩm về buộc ông Lê Minh N có trách nhiệm trả lại cho ông Lê Văn H giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DI 747271 vào sổ cấp giấy chứng nhận số 07059 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh V cấp ngày 29/11/2022 đối với thửa đất số 339, tờ bản đồ số 15, diện tích 887,1m^2, loại đất trồng cây lâu năm; tọa lạc tại xã H, huyện L, tỉnh Vĩnh Long không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND huyện Long Hồ;
- VKSND cùng cấp;
- CCTHADS huyện Long Hồ;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Ánh Bình